TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do –Hạnh phúc
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*TT, ngày 06 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 320/2020/TLST-HNGĐ giữa những người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1979. ĐKHKTT: Thôn T, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Số 6, Tiểu khu 12, thị trấn LS, tỉnh Hòa Bình

2. Anh Nguyễn Trung N, sinh năm 1974. ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Trung N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 17/8/2001 và Nguyễn Lương B, sinh ngày 06/12/2008. Cháu M đã trưởng thành

việc ở với ai là quyền của cháu. Giao cháu Nguyễn Lương B cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của cháu đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì anh N không yêu cầu chị C cấp dưỡng, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị C trong thời gian anh N không yêu cầu.

Chị C có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản công sức, nợ chung: Chị C và anh N tự giải quyết và không yêu cầu Toà án xem xét.

2.4. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Trung N mỗi người chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/ 0011846 và số AA/2016/ 0011847 cùng ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Ủy ban nhân dân xã YT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết